



PVD

ÔNG TRÙM KHOAN
SỐ 1 VIỆT NAM



Báo cáo cập nhật Q2.2026

CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan dầu khí
(HOSE: PVD)

CTCP Khoan Và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí (HOSE : PVD)

Khấu hao và Chi phí lãi vay đè nặng lên lợi nhuận

Mã cổ phiếu (11/09/2026)	PVD
Giá hiện tại	18,350
Giá kỳ vọng	22,222
Upsize	21%
Phương pháp định giá	FCFF và P/B
Khuyến nghị	MUA



Chuyên viên phân tích

Bùi Hữu Nam - 0399.574.454

nambh@nhsv.vn

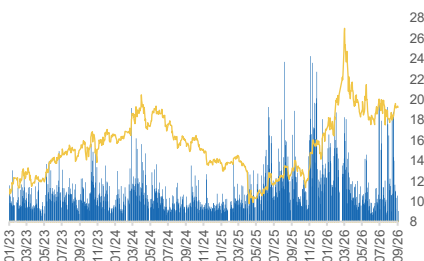
Thông tin cơ bản:

Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD) được thành lập năm 2001. Đến năm 2006, doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu (HOSE), trước khi chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty từ năm 2007. PVD hiện tập trung cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan phục vụ hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí tại thị trường trong nước và quốc tế. Doanh nghiệp đang chiếm khoảng 80% thị phần dịch vụ khoan tại Việt Nam.

Dự phóng kết quả kinh doanh

	2025	2026f	2027f
Revenue	10,866	12,500	14,500
Gross Profit	2,077	2,200	2,400
Net Income	1,035	1,200	1,320
Growth (%)	57%	16%	10%

Diễn biến giá cổ phiếu PVD



Nguồn: PVD, NHSV Research tổng hợp

PVD – Lịch khoan đã kín trong năm 2026

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu **22,222 VND**, tiềm năng tăng giá **21%**

KQKD Q2/2026 : Lợi nhuận suy giảm vì chi phí lãi vay và khấu hao ăn mòn

Trong quý 2 năm 2026, PVD ghi nhận kết quả kinh doanh khởi sắc với doanh thu thuần đạt 3,028 tỷ đồng, tăng trưởng 24% so với cùng kỳ năm trước do 1. Tỷ lệ sử dụng giàn tăng từ 90% so với 84% của năm 2025 và 2. Số lượng giàn khoan thuê đưa vào hoạt động từ 1,1 lên đến 3,1 giàn trong 6T/2026. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế Q2 chỉ đạt 177 tỷ giảm 28% svck do chi phí lãi vay và chi phí khấu hao của các giàn khoan mới đi vào vận hành cũng như khoản lỗ chênh lệch tỷ giá tăng mạnh. Trong năm 2026, công ty tiếp tục không chia cổ tức tiền mặt mà phát hành thêm cổ phiếu thưởng để tăng thêm bộ đệm vốn và năng lực đầu thầu các dự án thăm dò và khai thác dầu khí. Dù lợi nhuận Q2 suy giảm, nhưng lợi nhuận 6T/2026 cũng giúp PVD hoàn thành gần 60% kế hoạch lợi nhuận năm.

Mảng khoan : Suy giảm nhẹ

Mảng khoan của PVD mang về 1,980 tỷ doanh thu và 243 lợi nhuận gộp trong Q2/2026 lần lượt tăng trưởng 46% về doanh thu nhưng giảm 13% về lợi nhuận gộp. Dù xung đột tại Trung Đông vẫn căng thẳng giúp hoạt động thường nguồn dầu khí nói chung và giá thuê giàn khoan của PVD vẫn neo ở mức cao đẩy doanh thu tăng mạnh nhưng chi phí lãi vay và chi phí khấu hao tăng mạnh làm thu hẹp lợi nhuận mảng Khoan của PVD. Ngoài ra giàn khoan PVD X dự kiến đi vào hoạt động từ nửa sau năm 2026 sẽ tạo thêm cú hích tăng trưởng của PVD về doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới.

Mảng dịch vụ giếng khoan : Tăng trưởng tốt

Mảng dịch vụ giếng khoan và các dịch vụ liên quan cũng ghi nhận hơn 900 tỷ đồng doanh thu, đóng góp khoảng 287 tỷ đồng lợi nhuận gộp, tăng trưởng 24% svck. Doanh thu bán hàng hóa dù quy mô nhỏ hơn nhưng cũng tăng hơn 15% svck, lên 118 tỷ đồng. Điều này thể hiện rõ nhu cầu thăm dò khai thác dầu khí ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung vẫn đang cực kỳ tích cực bất chấp tình hình chiến sự giữa Mỹ và Iran vẫn diễn biến rất phức tạp ở khu vực Trung Đông.

Cơ cấu doanh thu theo thị trường : Nước ngoài vẫn đóng góp chính lợi nhuận

Q2/2026, doanh thu thị trường trong nước đạt 2.105 tỷ đồng, tương đương gần 70% tổng doanh thu. Tuy nhiên, tỷ trọng lợi nhuận gộp từ thị trường này ở mức thấp, cho thấy biên sinh lời còn khá khiêm tốn. Ngược lại, mảng kinh doanh quốc tế tuy chỉ chiếm khoảng 1/3 doanh thu với hơn 900 tỷ đồng, nhưng lại tạo ra phần lớn lợi nhuận gộp của toàn công ty — vượt trội hơn so với thị phần doanh thu. Điều này phản ánh biên lợi nhuận ở nước ngoài cao hơn đáng kể so với trong nước. Trong số các thị trường quốc tế, Malaysia và Indonesia nổi lên là hai đầu tàu, mỗi thị trường đóng góp trên 300 tỷ đồng doanh thu và tổng lợi nhuận gộp kết hợp vượt 377 tỷ đồng. Thị trường giàn khoan ở Indonesia có mức tăng trưởng lợi nhuận gộp ấn tượng nhất với 240 tỷ LNG - hơn gấp đôi so với cùng kỳ. Riêng Brunei vẫn là ngoại lệ tiêu cực khi tiếp tục suy giảm lợi nhuận trong kỳ hơn 54% còn 24 tỷ LNG do công ty sử dụng giàn khoan nước sâu PVD V được mua với giá vốn rất cao từ năm 2014.

Rủi ro đầu tư

Rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu có thể gây áp lực lên giá dầu

Rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu có thể gây áp lực lên giá dầu: (1) diễn biến giảm của giá dầu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến mặt bằng giá thuê giàn, dù các hợp đồng hiện tại chủ yếu mang tính dài hạn; (2) biến động giá dầu có mức độ tương quan trung bình đến cao với diễn biến giá cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.

Giá thuê và hiệu suất giàn khoan giảm

Giá dầu diễn biến quá mạnh hoặc nguồn cung giàn khoan dư thừa có thể làm giảm giá thuê giàn và hiệu suất hoạt động giảm dẫn đến thua lỗ cho PVD khi chi phí vận hành là rất lớn.

CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HOSE: PVD)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 1/2026 THEO NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH

	Q2 25	Q1 26	Q2 26	QoQ	YoY
Doanh thu thuần	2,447	3,401	3,036	-10.7%	24.1%
Giá vốn hàng bán	(1,927)	(2,763)	(2,491)	-9.9%	29.2%
Lợi nhuận gộp	520	638	546	-14.5%	4.9%
Biên lãi gộp (%)	21.3%	18.8%	18.0%	-4.2%	-15.4%
Lợi nhuận khác	48	(15)	(1)	14	-49
CPBH&QLDN	(209)	(207)	(230)	11.1%	10.0%
Lợi nhuận/Chi phí tài chính	(54)	(58)	(104)	-45	-50
Lợi nhuận từ liên doanh/liên kết	16	38	51	13	35
Lợi nhuận cốt lõi	312	432	316	-26.7%	1.5%
LNTT	321	396	262	-33.7%	-18.3%
LNST	250	300	179	-40.5%	-28.5%
LN CĐ công ty mẹ	240	306	163	-46.7%	-31.9%
Biên lợi nhuận ròng (%)	9.79%	9.00%	5.38%	-40.2%	-45.1%

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Q2 25	Q1 26	Q2 26	QoQ	YoY
TỔNG TÀI SẢN	24,774	29,542	29,802	0.9%	20.3%
Tài sản ngắn hạn	8,622	10,817	10,752	-0.6%	24.7%
Tiền và ĐTNH	2,616	3,129	2,797	-10.6%	6.9%
Khoản phải thu	4,550	6,018	5,976	-0.7%	31.3%
Hàng tồn kho	1,435	1,516	1,752	15.6%	22.1%
Tài sản dài hạn	16,152	18,725	19,050	1.7%	17.9%
Tài sản cố định	12,878	14,468	16,709	15.5%	29.7%
Tài sản dở dang dài hạn	1,537	2,451	417	-83.0%	-72.9%
Bất động sản đầu tư	-	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
Tài sản khác	743	813	845	4.0%	13.7%
TỔNG NGUỒN VỐN	24,774	29,542	29,802	0.9%	20.3%
Nợ ngắn hạn	4,689	6,497	6,914	6.4%	47.4%
Phải trả người bán	1,647	2,283	2,292	0.4%	39.2%
Nợ vay ngắn hạn	646	969	1,124	16.0%	74.1%
Nợ dài hạn	3,322	5,598	5,296	-5.4%	59.4%
Vay dài hạn	2,464	4,553	4,350	-4.5%	76.5%
Vốn chủ sở hữu	16,763	17,447	17,592	0.8%	4.9%
Vốn cổ phần	5,563	5,563	5,563	0.0%	0.0%
Lãi chưa phân phối	1,264	1,558	1,492	-4.2%	18.0%

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Q2 25	Q1 26	Q2 26	QoQ	YoY
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	277	-290	373	663	96
Lưu chuyển từ từ HDDT	-108	-1187	-428	759	-320
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	22	1071	-52	-1124	-74
Lưu chuyển tiền thuần	191	-406	-107	299	-298
Vòng quay tiền - CCC	105	91	118	27	12

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông,
Lotte Center Hà Nội, số
54 Liễu Giai, phường
Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset
Grand Hanoi & Phòng
505, tầng 5 Tòa Tháp Hà
Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President
Place, Số 93 Nguyễn Du,
Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

